TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TRÀ VINH Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HSST
Ngày: 17– 9 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Kim Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Mỹ Kim;

2. Ông Cao Minh Sơn ;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, số A, Phạm Ngũ L, Khóm D, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/HSST, ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Hứa Xuân M,** sinh ngày 27/01/2006; tên gọi khác: không; nơi thường trú số B, Khóm A, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện tại khóm F, Phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Hứa Ngọc P, sinh năm 1976 và bà Lưu Ngọc O, sinh năm 1979. Sống như vợ chồng với bị cáo Trương Hoàng K; con 01 người sinh ngày 23/5/2024, tiền án: không, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Trương Hoàng K,** sinh ngày 17/10/1993; tên gọi khác: L; nơi thường trú số 27D, khóm H, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện tại không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trương Huy H, sinh năm 1965 và bà Lâm Thị D, sinh năm 1965. Anh, chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo; Sống như vợ chồng với bị cáo Hứa Xuân M; con 01 người sinh ngày 23/5/2024, tiền án: không, tiền sự: 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh với thời hạn 24 tháng; bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T từ ngày 09/4/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Huỳnh Phát Đ,** sinh ngày 12/5/1996; tên gọi khác: không; nơi thường trú số B, Khóm A, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; chổ ở hiện tại khóm A, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: phật; con ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Tiên N, sinh năm 1976. Sống như vợ chồng với Trần Minh T1, sinh năm 1999; con có 02 người lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: 02 lần về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 67/2016/HSST ngày 28/9/2016 (bị xử phạt 07 tháng tù, chấp hành xong vào ngày 16/01/2017) của Tòa án nhân dân TP Trà Vinh và tội "*Cướp tài sản*" theo Bản án số: 48/2018/HS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân TP Trà Vinh (bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù; chấp hành xong vào ngày 19/8/2021), tiền sự: không; bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố T từ ngày 16/4/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nhân thân: năm 2013 Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường G vì có hành vi gây rối trật tự công cộng.

4. Bị cáo **Trần Hòa H5,** sinh ngày 07/9/1996; tên gọi khác: Xì Dầu; nơi thường trú và chổ ở hiện tại số B, khóm A, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn H1, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị H2, sinh năm 1977. Anh, chị em ruột có 04 người; Tiền án: 02 lần về tội "*Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo Bản án số 30/2014/HSST ngày 11/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh bị xử phạt 06 tháng tù và Bản án số 51/2014 HS-ST ngày 16/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh bị xử phạt 01 năm tù (chưa được xóa) và 01 tiền án về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo bản án số 29/2017/HSST ngày 25/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh; Bản án số 37/2017/HSPT ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị xử phạt 03 năm tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2019 (chưa được xóa đã áp dụng tình tiết tái phạm), tiền sự: 01 lần về hành vi gây mất trật tự công cộng theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 16/6/2023 của Trưởng Công an phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh với số tiền 400.000 đồng và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 31/QĐ-TA ngày 23/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh với thời hạn 24 tháng; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T từ ngày 21/5/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo **Phạm Nguyễn Anh T2,** sinh ngày 02/10/1995; tên gọi khác: Tuấn H3; nơi thường trú và chỗ ở hiện tại số B, khóm A, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn N1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thúy L1, sinh năm 1969. Vợ Đặng Mỹ S, sinh năm 1996 (đã ly hôn); con 02 người lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T từ ngày 26/5/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng:*

Bị hại: Ông **Nguyễn Văn P1**, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Nơi ở hiện tại: khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1. Ông **Hứa Ngọc P**, sinh năm 1976 (có mặt)
Địa chỉ: Số D, khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;
2. Bà **Nguyễn Thị Thúy L1**, sinh năm 1969 (có mặt)
Địa chỉ: số B, khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh
- *Người làm chứng*:
1. Anh **Ngô Phi H4**, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Long Hưng 2, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
2. Anh **Nguyễn Minh T3**, sinh năm 2006 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 25/6/2023, tại hẻm S, khóm C, Phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh do có mâu thuẫn về việc tiền bạc nên Nguyễn Văn P1 dùng tay đánh Hứa Ngọc P khiến Hứa Ngọc P bị thương tích chảy máu ở vùng trán. Sau đó, Ngọc P mới gọi điện thoại báo cho con gái là bị cáo Hứa Xuân M biết sự việc. Do biết được ông Nguyễn Văn P1 từng bị bị cáo Huỳnh Phát Đ đánh và nghĩ rằng ông Nguyễn Văn P1 sẽ rất sợ bị cáo Đ nên bị cáo M cùng với bị cáo Trương Hoàng K gọi điện thoại và tìm đến nhà của bị cáo Đ tại khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để nhờ bị cáo Đ giúp, khi đến nhà của bị cáo Đ lúc này còn có bị cáo Trần Hòa H5 và bị cáo Phạm Nguyễn Anh T2 đang ngồi chơi tại đây, nên bị cáo M và bị cáo K kể lại sự việc và nhờ bị cáo Đ, bị cáo H5 và bị cáo T2 đi tìm Nguyễn Văn P1 với mục đích yêu cầu ông Nguyễn Văn P1 đền bù tiền thuốc cho ông Hứa Ngọc P thì được các bị cáo Đ, H5, P đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo K điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 84B1-825.54 chở bị cáo M; bị cáo T2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honon da, loại Vision, màu đen, biển số 84B1-545.32 chở bị cáo H5 và bị cáo Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu hồng, biển số 85E1-176.32 chạy một mình tất cả đi tìm ông Nguyễn Văn P1, khi đang lưu thông trên đường N thuộc khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, nhóm của bị cáo M phát hiện ông Nguyễn Văn P1 đang đậu xe chờ đón khách đi xe ôm trước quán cà phê "Anh T4", nên tất cả vào hỏi chuyện và yêu cầu ông Văn P1 phải đền bù tiền thuốc cho ông Ngọc P nhưng không được ông Văn P1 đồng ý, nên đôi bên xảy ra cự cãi, bị cáo Đ liền nhặt cây tre tầm vông dài 70cm gần đó đánh nhiều cái vào người của ông Văn P1 khiến

ông Văn P1 bị gẫy cổ xương bã vai bên trái và gãy 1/3 trên xương quay bên phải không hoàn toàn, vừa đánh bị cáo Đ vừa lớn tiếng chửi bới và yêu cầu ông Văn P1 phải đền bù tiền thuốc cho ông Ngọc P. Thấy vậy, bị cáo H5 cũng xông vào giúp sức cho bị cáo Đ bằng cách dùng tay đánh khoảng 02,03 cái vào người của Nguyễn Văn P1 nhưng không rỏ trúng vào đâu. Cùng lúc bị cáo K xông vào dùng tay đánh Văn P1 nhưng được bị cáo M can ngăn nên chỉ đứng ở bên ngoài lớn tiếng chưởi bới và liên tục yêu cầu Văn P1 phải đền bù tiền thuốc cho Ngọc P. Thời điểm này bị cáo T2 đứng bên ngoài canh chừng với mục đích không cho Văn P1 bỏ chạy, còn bị cáo M thấy Văn P1 đã bị đánh nhiều nghĩ rằng đã đủ để Văn P1 sợ hãi và đưa tiền cho mình, nên bị cáo M không tham gia đánh Văn Phương nữa. Trong lúc đang đứng canh chừng bên ngoài thì bị cáo T2 thấy Văn P1 định bỏ chạy nên bị cáo T2 liền dùng tay nắm áo của Văn P1 kéo lại buộc Văn P1 phải ngồi lại nói chuyện thỏa thuận đền bù tiền thuốc cho Ngọc P. Lúc này, thấy Văn P1 chối bỏ việc đánh cha mình nên bị cáo M liền gọi điện thoại cho cha bị cáo ra đối chứng với Văn P1. Một lúc sau cha của bị cáo M là ông Ngọc P ra gặp Văn P1 hai bên xảy ra cự cải được một lúc thì Ngọc P đã bỏ về lại hẻm S.

Tiếp tục nhóm của M vẫn liên tục gây áp lực yêu cầu Văn P1 đền bù tiền thuốc và bị cáo H5 còn nhặt cục gạch bê tông to ném về phía Văn P1 nhưng không trúng, thấy vậy Văn P1 hoảng sợ và đề nghị được đền bù tiền thuốc cho Ngọc P 200.000 đồng, nhưng không được chấp nhận, bị cáo Đ, H5 tỏ ra tức giận chửi bới dọa nạt rằng sẽ đánh Văn Phương bị thương tích giống như Ngọc P nếu Văn P1 không đền bù tiền thuốc thỏa đáng. Đồng thời bị cáo H5 tiếp tục nhặt cục gạch bê tông to ném vào đầu Văn P1 nhưng do có đội mũ bảo hiểm nên không bị thương tích. Do bị đánh và gây áp lực liên tục như vậy nên Văn P1 rất hoảng sợ và tìm cách trì hoãn, giả vờ xin được vào trong nhà để lấy tiền bồi thường nhưng vẫn không được nhóm của bị cáo M chấp nhận. Đồng thời bị cáo H5 còn yêu cầu Văn P1 phải lấy ngay cái ví đựng tiền trong túi quần ra để bồi thường cho Ngọc P, sợ bị đánh nên Văn P1 lấy cái ví có số tiền 1.400.000 đồng cầm trên tay, dự định sẽ kiểm đếm và đưa tiền cho bị cáo M, nhưng liền bị bị cáo H5 giật lấy hết toàn bộ số tiền này đưa cho M. Lấy được tiền cả nhóm lên xe rời khỏi hiện trường. Có được số tiền này, bị cáo M đưa cho Ngọc P 200.000 đồng để mua thuốc điều trị vết thương và đưa cho bị cáo H5 1.200.000 đồng để trả công cho anh em, sau đó bị cáo H5 chia cho bị cáo T2 400.000 đồng và hứa hẹn sẽ chia tiền cho bị cáo Đ nhưng không thực hiện mà tiêu xài cá nhân hết. Khi có được 400.000 đồng T2 đã cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Thúy L1 tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định tổn thương cơ thể trên người sống số: 252/KLTTCT, ngày 07/8/2023 của Trung tâm P2 – Sở Y tế tỉnh T kết luận: các kết quả chính ông Nguyễn Văn P1 bị gãy cổ xương bả vai bên trái với tỷ lệ 6% (sáu phần trăm) và gãy 1/3 trên

xương quay bên phải không hoàn toàn với tỷ lệ 3% (ba phần trăm). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn P1 tại thời điểm giám định là 09% (chín phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Cơ chế hình thành vết thương trên người của Nguyễn Văn P1 là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật tày cứng, hướng tác động từ trái sang phải đối với gãy cổ xương bả vai bên trái và từ trên xuống đối với gãy 1/3 trên xương quay bên phải không hoàn toàn.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 107/KLTTCT-2024, ngày 04/5/2024 của Trung tâm P2 – Sở Y tế tỉnh T kết luận về thương tích của ông Hứa Ngọc P như sau: các kết quả chính: Sẹo nhỏ vùng trán. Tỷ lệ 03% (ba phần trăm). Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hứa Ngọc P tại thời điểm giám định là 03% áp dụng phương pháp cộng tại thông tư. Cơ chế hình thành vết thương trên người ông Hứa Ngọc P là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật tày cứng, hướng tác động từ trước ra sau và nếu dùng móng tay người tác động có thể gây ra thương tích này.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) khúc cây tre tầm vông có chiều dài là 70 cm, đường kính nơi đầu to nhất là 03 cm.
- 01 (một) khối bê tông có dạng hình tam giác, nơi dài nhất là 25 cm, nơi rộng nhất là 15cm, nơi cao nhất là 09cm và 01 (một) khôi bê tông có dạng hình chữ nhật, nơi dài nhất là 20 cm, nơi rộng nhất là 12 cm, nơi cao nhất là 06 cm.
- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu đen, hai bên thành mũ có dòng chữ "Protec", mũ bị hư hỏng nhiều nơi.

Phần dân sự: ngày 29/10/2023, bị cáo Huỳnh Phát Đ đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn P1 số tiền 5.000.000 đồng và ông P1 không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 73/CT-VKSTPTV-HS ngày 28/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố bị cáo Hứa Xuân M, Trương Hoàng K, Phạm Nguyễn Anh T2 về tội "*Cướp tài sản*" theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Huỳnh Phát Đ, bị cáo Trần Hòa H5 về tội "*Cướp tài sản*" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Hứa Xuân M, Trương Hoàng K, Phạm Nguyễn Anh T2 về tội "*Cướp tài sản*" theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Huỳnh Phát Đ, bị cáo Trần Hòa H5 về tội "*Cướp tài sản*" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự điểm s, khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt: bị cáo Hứa Xuân M từ 03 năm đến 04 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt: bị cáo Trương Hoàng K từ 04 đến 05 năm tù, bị cáo Phạm Nguyễn Anh T2 3 năm 6 tháng đến 04 năm tù.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt: bị cáo Huỳnh Phát Đ từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt: bị cáo Trần Hòa H5 từ 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) khúc cây tre tầm vông có chiều dài là 70 cm, đường kính nơi đầu to nhất là 03 cm.
- 01 (một) khối bê tông có dạng hình tam giác, nơi dài nhất là 25 cm, nơi rộng nhất là 15cm, nơi cao nhất là 09cm và 01 (một) khôi bê tông có dạng hình chữ nhật, nơi dài nhất là 20 cm, nơi rộng nhất là 12 cm, nơi cao nhất là 06 cm.
- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu đen, hai bên thành mũ có dòng chữ "Protec", mũ bị hư hỏng nhiều nơi.

Về trách nhiệm dân sự: ngày 29/10/2023, bị cáo Huỳnh Phát Đ đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn P1 số tiền 5.000.000 đồng và ông P1 không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo Hứa Xuân M, Trương Hoàng K, Phạm Nguyễn Anh T2, Huỳnh Phát Đ, Trần Hòa H5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo Hứa Xuân M, Trương Hoàng K, Phạm Nguyễn Anh T2; Huỳnh Phát Đạt Trần Hòa H5,thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo Hứa Xuân M,Trương Hoàng K, Huỳnh Phát Đ, Trần Hòa H5, Phạm Nguyễn Anh T2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, riêng bị cáo Trần Hòa H5 không có lời trình bày.

Ý kiến tranh luận và lời trình bày của các bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay bị hại ông Nguyễn Văn P1 có đơn xin vắng mặt, người làm chứng anh Ngô Phi H4, Nguyễn Minh T3 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra do đó không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định thương tích, lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn vấn đề tiền bạc với nhau nên ông Nguyễn Văn P1 dùng tay đánh ông Hứa Ngọc P gây thương tích chảy máu ở vùng trán. Sau đó, Ngọc P mới gọi điện thoại báo cho con gái là bị cáo Hứa Xuân M biết sự việc, nên bị cáo M và K nhờ bị cáo Đ, H5 và T2 đi tìm Nguyễn Văn P1 với mục đích yêu cầu ông Nguyễn Văn P1 đền bù tiền thuốc cho ông Hứa Ngọc P, nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/6/2023 tại khu vực phía trước quán cà phê "*Anh T4*" trên đường N thuộc khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh các bị cáo Huỳnh Phát Đ, Trương Hoàng K, Trần Hòa H5, Phạm Nguyễn Anh T2 và Hứa Xuân M chửi bới lớn tiếng đã có hành vi dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt số tiền 1.400.000 đồng của ông Nguyễn Văn P1, để lấy 200.000 đồng cho ông Hứa Ngọc P điều trị vết thương, số tiền còn lại bị cáo H5 và bị cáo T2 chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Hậu quả sau khi bị đánh, qua kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn P1 tại thời điểm giám định là 09%. Do đó hành vi của các bị cáo Hứa Xuân M, Trương Hoàng K, Phạm Nguyễn Anh T2 đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Huỳnh Phát Đ từng có 01 tiền án về tội "*Cướp tài sản*" bị cáo Trần Hòa H5 có 01 tiền án về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" các loại tội phạm trên là loại tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nhưng hai bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "*Cướp tài sản*" là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào dùng vũ lực,..... nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

h. "*Tái phạm nguy hiểm*."

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì bản tính xem thường pháp luật, muốn chứng tỏ và thích xử sự theo hướng bạo lực, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Về vai trò của từng bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, giúp sức lẫn nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó bị cáo Hứa Xuân M và bị cáo Trương Hoàng K là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đến nói chuyện yêu cầu ông Văn P1 bồi thường tiền thuốc từ đó sự việc chuyển hoá hành vi dùng vũ lực làm cho ông Nguyễn Văn P1 lâm vào tình trạng không thể chống cự nhằm chiếm đoạt tài sản. Lẽ ra khi bị cáo Hứa Xuân M thấy việc cha ruột đã bị đánh gây thương tích, bị cáo M, K phải trình báo đến cơ quan chức năng để yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Trái lại với bản tính xem thường pháp luật muốn xử sự theo hướng bạo lực, nên khi thấy đồng bọn dùng bạo lực với ông Văn P1, các bị cáo đứng bên ngoài quan sát liên tục chửi bới, khi đồng bọn giật tài sản của ông Nguyễn Văn P1 giao cho thì nhanh chóng tẩu thoát.

Đối với bị cáo Huỳnh Phát Đ, Trần Hòa H5 đã từng có tiền án. Lẽ ra quá trình chấp hành án được giáo dục, cải tạo, khi ra tù các bị cáo phải biết ăn năn, hối cải tu tâm, dưỡng tánh sửa đổi bản thân tránh tái phạm để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng với bản chất côn đồ khi được bị cáo M, K rủ rê không biết đúng sai, thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, mặc dù không biết mức độ thương tích của ông Hứa Ngọc P bị ông Văn P1 nhưng bị cáo Đ, H5 dùng vũ lực để giải quyết một cách quyết liệt để bị cáo H5 chiếm đoạt tài sản của ông Văn P1. Vì vậy mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ, H5 phải cao hơn các bị cáo khác.

Riêng bị cáo Phạm Nguyễn Tuấn A có nhân thân tốt. Lẽ ra khi được rủ rê, với tư cách là bạn của Đ và H5 thì bị cáo phải biết sự việc đó đúng hay sai để tìm cách khuyên can tránh để họ rơi vào con đường phạm pháp. Trái lại bị cáo đã giúp sức tích cực ngăn cản, nếu kéo ông Nguyễn Văn P1 khi thấy ông Văn P1 có ý định bỏ chạy, nhằm tạo điều kiện để cho bị cáo Đ, H5 dùng vũ lực để giải quyết sự việc và chiếm đoạt tài sản của người khác, đây cũng là một bài học cho bị cáo.

Do đó. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Đối với ông Hứa Ngọc P không hay biết sự việc bị cáo Hứa Xuân M cùng đồng bọn dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn P1 và ông Hứa Ngọc P cũng không biết số tiền 200.000 đồng mà bị cáo M đưa là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập đến việc xử lý là có căn cứ.

- Đối với ông Nguyễn Văn P1 trong vụ việc có hành vi dùng tay đánh gây thương tích cho ông Hứa Ngọc P nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã ra quyết định xử phạt hành chính.

- Đối với bà Nguyễn Thị Thúy L1, do không biết rõ số tiền 400.000 đồng mà bị cáo T2 đưa là do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo Hứa Xuân M đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là tình tiết được xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Huỳnh Phát Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn P1 5.000.000 đồng ông P1 có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là tình tiết được giảm nhẹ tại điểm b khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét bản thân của các bị cáo không có nghề nghiệp, vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: những vật chứng là công cụ phạm tội liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) khúc cây tre tầm vông có chiều dài là 70 cm, đường kính nơi đầu to nhất là 03 cm.

- 01 (một) khối bê tông có dạng hình tam giác, nơi dài nhất là 25 cm, nơi rộng nhất là 15cm, nơi cao nhất là 09cm và 01 (một) khôi bê tông có dạng hình chữ nhật, nơi dài nhất là 20 cm, nơi rộng nhất là 12 cm, nơi cao nhất là 06 cm.

- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu đen, hai bên thành mũ có dòng chữ "Protec", mũ bị hư hỏng nhiều nơi.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/10/2023 bị cáo Huỳnh Phát Đ đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn P1 số tiền 5.000.000 đồng và ông P1 không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với ông Hứa Ngọc P không yêu cầu dân sự nên không đặt ra xem xét.

[9] Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố đối với bị cáo Hứa Xuân M, Trương Hoàng K, Phạm Nguyễn Anh T2 về tội "*Cướp tài sản*" theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Huỳnh Phát Đ, Trần Hòa H5 về tội "*Cướp tài sản*" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị là phù hợp với tính chất và hành vi của từng bị cáo.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hứa Xuân M, Trương Hoàng K, Huỳnh Phát Đ, Trần Hòa H5 và Phạm Nguyễn Anh T2 phạm tội "*Cướp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Hứa Xuân M 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trương Hoàng K 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-4-2024.

Xử phạt: bị cáo Phạm Nguyễn Anh T2 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26-5-2024.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phát Đ 07 (bảy) năm tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 – 4 – 2024.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hòa H5 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 – 5 – 2024.

2. Về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) khúc cây tre tầm vông có chiều dài là 70 cm, đường kính nơi đầu to nhất là 03 cm.
- 01 (một) khối bê tông có dạng hình tam giác, nơi dài nhất là 25 cm, nơi rộng nhất là 15cm, nơi cao nhất là 09cm và 01 (một) khôi bê tông có dạng hình chữ nhật, nơi dài nhất là 20 cm, nơi rộng nhất là 12 cm, nơi cao nhất là 06 cm.
- 01 (một) mũ bảo hiểm, màu đen, hai bên thành mũ có dòng chữ "Protec", mũ bị hư hỏng nhiều nơi.

3. Về trách nhiệm dân sự: ông Hứa Ngọc P không yêu cầu về phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Hứa Xuân M, Trần Hoàng K1, Huỳnh Phát Đ, Trần Hòa H5, Phạm Nguyễn Anh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thời hạn kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17/9/2024. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:- TAND tỉnh TV;

- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS.TPTV;- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (…)

Huỳnh Kim Triều